

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2024/HS-ST
Ngày 26-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Mai Tấn Đầu**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Duy Khương**

2. Ông **Hà Ứng Cường**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Chí Thăng** - Thư ký Tòa án nhân dân Huệun Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huệun Châu Thành tham gia phiên tòa:*
Ông **Nguyễn Hoài Khanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huệun Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 15/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024 về tội “*Cố ý gây thương tích và tội Bắt người trái pháp luật*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Đặng Linh T, sinh ngày 06/8/1994 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: Tổ ..., ấp XLA, xã TT, Huệun AM, tỉnh KG; Chỗ ở hiện nay: ấp AB, xã BA, Huệun CT, tỉnh KG; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn Th, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Bích T1 (chết); Vợ là Trần Thị Tr, sinh năm 2001 và có 01 người con sinh năm 2023; Tiền án: Tiền sự: Không. Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

* Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Ông **Đặng Minh L**, sinh năm 2003 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ ..., ấp XLA, xã TT, Huyện AM, tỉnh KG

* Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Võ Thị Phương Thảo** - Trợ giúp viên thuộc Trung T Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang (có mặt).

* Người bị hại: Anh **Nguyễn Quốc H**; sinh năm 1993 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Số ..., phố TN, phường CN, Q. HK, HN.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Nguyễn Quốc D**, sinh ngày 21/02/2006 (có mặt)

Nơi cư trú: Số ... NTT, Khu phố .., phường AB, thành phố RG, tỉnh KG.

2. **Danh Thanh P**, sinh ngày 19/7/1998 (vắng mặt)

Nơi cư trú:, ấp TL, xã VT, Huyện GQ, tỉnh KG

Chỗ ở hiện nay: ấp AB, xã BA, Huyện CT, tỉnh KG

3. Bà **Võ Thị Th**, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Trú tại: ấp AB, xã BA, Huyện CT, tỉnh KG

Người tham gia tố tụng khác:

1. Bà **Tiêu Ngọc Cẩm** - Giáo viên - Trường kHuết tạt tình thương Mỹ Lâm
- Tham gia phiên dịch cho bị cáo Đặng Linh T (có mặt).

2. Ông **Nguyễn Văn Đ**, là người làm chứng (vắng mặt).

Trú tại: ấp AB, xã BA, Huyện CT, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 16 tháng 8 năm 2022, Nguyễn Quốc H đi đến nhà bà Võ Thị Th trú tại ấp AB, xã BA, Huyện CT, tỉnh KG để xin bà Th giới Thệu cho H đi tàu biển thì bà Th đồng ý nên H ở lại đây. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, H đòi ý không chịu đi ghe biển nữa nên xách túi đồ bỏ đi. Lúc này, tại nhà bà Th có Nguyễn Quốc D cùng Quách Nguyễn Hu và một người tên V (chưa xác định lại lịch) là người làm của Th. V thấy H đi ra đến cửa nên đi đến nói cHuện và xảy ra cự cãi với H. H bỏ chạy, V cầm theo cây gậy sắt (loại gậy V ba khúc) điều khiển xe mô tô chở D đuổi theo, Hu thấy vậy cũng chạy theo xem. Khi đến đoạn gần quán

“Hương Biển” thuộc ấp AB, xã BA, huyện CT, tỉnh KG, V và D đuổi kịp H. Tại đây, V đưa cho D cây gậy sắt và kêu đánh H. D cầm cây gậy sắt đánh hai cái vào người H. Tiếp đó, V giật lấy cây gậy sắt trên tay D đánh nhiều cái vào người H. Hu chỉ đứng bên ngoài xem không tham gia đánh H và cũng không nói gì. Do bị nhiều người vây đánh nên H vùng dậy bỏ chạy về hướng quán Hương Biển. V, D liền đuổi theo. Khi đến phía trước quán Hương Biển, V và D đuổi kịp H và tiếp tục đánh H. Đặng Linh T (T là con rể bà Th) ở gần đó đi đến thấy V cầm gậy sắt cùng D đánh H nên xông vào tiếp D và V đánh H bằng tay không. Thấy T đánh H nên V đi đến xe và cật cây gậy sắt vào cốp xe rồi quay lại tiếp tục đánh H bằng tay không. Lúc này, Danh Thanh P điều khiển xe Exciter, biển số 68E1-556.01 đi ngang thấy D, V, T đánh H bằng tay không nên P nghĩ giữa H và T có mâu thuẫn tiền bạc, P mới xuất hiện ý định bắt H về để nhà T để nói chuyện. P đi đến nói “bắt nó về” sau đó khống chế chéo tay H về sau cho D giữ. T bức dây túi đồ của H buộc cánh tay H lại và đưa lên xe, mục đích chở về nhà của T ở cùng ấp để nói chuyện. Nhiều người dân xung quanh chứng kiến sự việc nên đã điện thoại báo cho Công an xã BA. Khi P điều khiển xe Exciter, biển số 68E1-556.01 chở H ngồi giữa và T ngồi sau rồi cùng cả nhóm đi về nhà T. Khi đến đoạn ngã ba quán lẩu dê “Nhật Thái” thuộc ấp AB, xã BA thì H vùng vẫy làm xe P bị ngã. Tại đây H tiếp tục bị D, P, V và T dùng chân đá vào đầu, mặt, lưng. Sau đó, T kéo H đi bộ được một đoạn khoảng 10 mét thì kéo H lên xe, P điều khiển xe H ngồi giữa, T ngồi sau đi về nhà T. Đến nơi P để H ở lại đây rồi bỏ đi. Lúc này, Lực lượng Công an xã Bình An đến đưa H và mời những người có liên quan về Công an xã để làm việc. Tại Cơ quan Công an P, T và D đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Đối với đối tượng V khi Công an đến đã bỏ trốn.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 532/TgT ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Trung T pháp y tỉnh Kiên Giang đối với anh Nguyễn Quốc H thể hiện:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương phần mềm vùng cằm. Hiện còn ứng đỏ (biến đổi sắc tố da) và đau.

- Vết thương phần mềm vùng trán trái (vết 1, 2, 3), vùng thái D - mặt trái, khuỷu trái, (vết 1, 2) và ngón IV tay phải. Hiện còn viêm tấy và đau.

- Chấn thương gây xuất Huết bầm tụ máu kết mạc mắt phải.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Vùng (mặt) trán trái:

+ Vết 1 là: 03% (Ba phần trăm).

+ Vết 2 là: 03% (Ba phần trăm).

+ Vết 3 là: 03% (Ba phần trăm).

- Vùng mặt - thái D trái là: 09 % (Chín phần trăm).

- Vùng chàm là: 01% (Một phần trăm).

- Mắt trái là: 01% (Một phần trăm).

- Vùng khuỷu trái:

+ Vết 1 là: 02% (Hai phần trăm).

+ Vết 2 là: 02% (Hai phần trăm).

- Ngón IV tay phải là: 01% (Một phần trăm).

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 23% (Hai mươi ba phần trăm).

4. Vật gây thương tích:

- Thương tích vùng chàm, mắt trái, khuỷu tay trái (vết 1, 2) và ngón IV tay phải do vật tày gây nên; Vật chứng (cây gậy 3 khúc) gửi giám định gây được các thương tích này.

- Thương tích vùng mặt (trán) trái (vết 1,2,3) và mặt - thái D trái do tày có góc cạnh gây nên; Vật chứng (cây gậy 3 khúc) gửi giám định không phù hợp với vật gây thương tích của các thương tích này.

5. Về cơ chế hình thành thương tích:

- Thương tích vùng chàm do vật tày tác động theo hướng từ sau ra trước so với trục giải phẫu của cơ thể.

- Thương tích vùng (mặt) trán trái (vết 1,2,3) và mặt - thái D trái do vật tày của cơ thể. có góc cạnh tác động theo hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải so với trục giải phẫu của cơ thể.

- Thương tích mắt trái do vật tày tác động theo hướng từ trước ra sau so với trục của cơ thể.

- Thương tích vùng khuỷu trái (vết 1,2) do vật tày tác động theo hướng từ trái sang phải, từ sau ra trước so với trục giải phẫu của cơ thể.

- Thương tích ngón IV bàn tay phải do vật tày tác động theo hướng từ sau ra trước so với trục giải phẫu của cơ thể.

Tại bản kết luận giám định số: 838/KL-KTHS ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang về việc giám định tập tin video thu giữ kết luận:

Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong tập tin video gửi giám định.

Trích xuất 13 (mười ba) hình ảnh từ tập tin “7811848063277274311.mp4” gửi giám định, chi tiết thể hiện trong bản Phụ lục kèm theo.

Trích xuất 07 hình ảnh “achin_ch3_20220816150734_20220816150857.mp4” gửi giám định, chi tiết thể hiện trong bản Phụ lục kèm theo.

Trích xuất 03 hình ảnh từ tập tin “achin_ch4_20220816150335_20220816151029.mp4” gửi giám định, chi tiết thể hiện trong bản Phụ lục kèm theo.

Trích xuất 19 (mười chín) hình ảnh từ tập tin “CHAULUAN_ch5_20220816150651_20220816151029.mp4” gửi giám định, chi tiết thể hiện trong bản Phụ lục kèm theo.

Tại bản cáo trạng số: 23/CT-VKS-CT ngày 23/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Đặng Linh T về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự và tội “Bắt người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đặng Linh T phạm các tội: “Cố ý gây thương tích và Bắt người trái pháp luật”.

Và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 157; Điều 17; điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 38 và Điều 55 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Linh T từ 09 tháng đến 12 tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích” và từ 06 tháng đến 09 tháng tù, về tội “Bắt người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung từ 15 tháng đến 21 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp đã được xử lý xong tại bản án hình sự số: 35/2023/HS-ST ngày 19/7/2023 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bà Huỳnh Phương Thảo - Trợ giúp viên thuộc Trung T Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang bào chữa cho bị cáo có ý kiến tranh luận như sau:

- Về tội danh mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự và tội “Bắt người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội nên Trợ giúp viên hoàn toàn thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát. Tuy nhiên, cũng mong HĐXX xem xét: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; Sau khi phạm tội bị cáo cũng đã tích cực động viên gia đình phục hậu quả cho bị hại; bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo còn là người khuyết tật câm điếc và không biết chữ. Do đó, Trợ giúp viên đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng cho bị cáo thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xem xét xử phạt bị cáo mức án bằng mức thấp nhất mà VKS đề nghị, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo sửa đổi bản thân và sớm hoà nhập cộng đồng.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo thống nhất với lời bào chữa của Trợ giúp viên, không bổ sung gì thêm và xin cho bị cáo được hưởng án treo để chăm lo cho vợ con và cha già.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào ngày 16/8/2022 anh Nguyễn Quốc H đi đến nhà bà Võ Thị Th trú tại ấp AB, xã BA, huyện CT, tỉnh KG để xin giới Thệu đi ghe biển thì được bà Th đồng ý. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, anh H đổi ý không chịu đi ghe biển nữa và lấy đồ bỏ đi nên V (chưa xác định được nhân thân lai lịch), Đặng Linh T, Nguyễn Quốc D (là người nhà và người làm thuê cho bà Th) đuổi theo và dùng cây gậy 3 khúc đánh anh H. Sau đó, V đem cây gậy 03 khúc giấu vào cốp xe rồi tiếp tục quay lại đánh anh H bằng tay không. Cùng lúc này, Danh Thanh P đi ngang qua nhìn thấy, liền xông vào dùng tay đánh anh H, đồng thời kêu cả nhóm chèo tay bắt H đưa lên xe chở về nhà T để nói chuyện. P trực tiếp điều khiển xe chở anh H ngồi giữa còn T ngồi sau khi đi được một đoạn anh H vùng vẫy làm xe bị ngã, cả nhóm tiếp tục xông vào đánh anh H, T lôi anh H đi được một đoạn khoảng 10m thì P

chạy lại chở cả hai tiếp tục đi về nhà T. Đến nơi P để anh H ở nhà T rồi bỏ đi công chuyện, cùng lúc này Công an xã Bình An đến và mời mọi người về trụ sở làm việc. Theo bản giám định pháp y về thương tích số: 532/TgT ngày 19/9/2022 của Trung T pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận sức khoẻ anh Nguyễn Quốc H bị suy giảm là 23%. Từ những căn cứ trên cho thấy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Đặng Linh T phạm tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự và tội “Bắt người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã xâm phạm trực tiếp đến sức khoẻ cũng như quyền tự do thân thể, quyền tự do đi lại của công dân được Hiến pháp và pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên nhận thức rõ hành vi đánh và bắt người vô cớ là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, khi thấy D và V đang dùng cây gậy V 03 khúc đánh anh H, bị cáo ở gần đó nhìn thấy không hỏi rõ nguyên nhân sự việc như thế nào lại xông vào tiếp D và V đánh anh H. Hậu quả làm cho sức khoẻ anh H bị suy giảm đến 23%. Không dừng lại bị cáo còn bức dây túi đồ để buộc tay anh H không chế lên xe để cùng P chở anh H đem về nhà T. Hành vi phạm tội của bị cáo không những thể hiện thái độ xem thường pháp luật mà còn gây tổn hại trực tiếp đến sức khoẻ cũng như tinh thần của anh H, làm cho anh H luôn trong T trạng bất an, lo sợ. Đây cũng là nguyên nhân làm cho an ninh trật tự tại địa phương bị xáo trộn, người dân nơi đây hoang mang lo sợ. Do đó, việc xét xử và tách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là vô cùng cần thiết nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho các trường hợp tương tự khác.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; Bị cáo là người khuyết tật câm điếc; Sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực khắc phục hậu quả cho bị hại và bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình

phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên HĐXX áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xem xét cho bị cáo nhằm tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa sai lầm, làm lại cuộc đời để sớm hoà nhập cộng đồng, làm người công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] Xét đề nghị của bà Võ Thị Phương Thảo - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang bào chữa cho bị cáo là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đã được nhận định cũng như xem xét tại bản án hình sự số: 35/2023/HS-ST ngày 19/7/2023 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang nên HĐXX không xem xét.

[9] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2023/HS-ST ngày 19/7/2023 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang nên HĐXX không xem xét.

[10] Về án phí: Do bị cáo là người khuyết tật và bị cáo có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án thì trường hợp của bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm với số tiền là 200.000 đồng, bị cáo T không phải chịu án phí.

[11] Về những vấn đề khác:

11.1 Đối với hành vi phạm tội của Danh Thanh P và Nguyễn Quốc D đã được xét xử tại bản án số: 35/2023/HS-ST ngày 19/7/2023 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang nên HĐXX không xem xét.

11.2 Đối với đối tượng tên V, Quách Nguyễn Hu và bà Võ Thị Th đã được nhận định trong bản án số: 35/2023/HS-ST ngày 19/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang nên HĐXX không xem xét.

11.3 Đối với việc T lấy điện thoại của anh H trong lúc xảy ra xô xát, tuy nhiên trong quá trình điều tra T khai nhận mục đích T lấy điện thoại là để anh H không điện báo cho Công an chứ không có ý định chiếm đoạt và khi Công an đến vợ T đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại trên lại Cơ quan Công an. Do chưa đủ cơ sở để kết luận việc T lấy điện thoại là “Cướp tài sản” nên đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra xác minh nếu đủ căn cứ cấu thành tội phạm sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 157; Điều 17; điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 38 và Điều 55 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đặng Linh T phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*” và tội “*Bắt người trái pháp luật*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo **Đặng Linh T, 09 (chín) tháng** tù, về tội “*Cố ý gây thương tích*” và **06 (sáu) tháng** tù, về tội “*Bắt người trái pháp luật*”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Đặng Linh T phải chấp hành hình phạt chung là **01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, xử: Buộc bị cáo Đặng Linh T phải nộp 200.000 đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, do bị cáo là người khuyết tật và bị cáo có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của

Tòa án thì trường hợp của bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm với số tiền là 200.000 đồng, bị cáo T không phải chịu án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND H Châu Thành;
- Công An H Châu Thành;
- NTG Công an H Châu Thành;
- Chi cục THADS H Châu Thành;
- Bị cáo, bị hại; NĐDHPCBC;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Mai Tấn Đầu